

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/DS - ST

Ngày: 25 - 8 - 2025

V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Điền.

2. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C; Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long đưa ra xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 735/2024/TLST – DS, ngày 24 tháng 12 năm 2024. Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST – DS, ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST – DS, ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần M (gọi tắt là J). Trụ sở chính: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam (theo Văn bản ủy quyền số 06/2024/QĐ - TGD ngày

11/7/2024). Địa chỉ liên hệ: Tầng G, tòa nhà C, số D N, P.02, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Ngọc D ủy quyền cho ông Đặng Minh T1 – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số C H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Trần Quang T2, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp L, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Minh T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V (V1) – chi nhánh T3 với ông Trần Quang T2 có ký kết Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số LN2202265271802 (LD2206701178) ký ngày 07/3/2022, số tiền vay là 650.000.000đồng, lãi suất thả nổi, mục đích mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, từ ngày 08/3/2022 đến ngày 08/3/2030. Đối với hợp đồng này ông T2 đã thanh toán được số tiền gốc 88.020.854đồng và số tiền lãi 70.001.214đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 158.022.038đồng; còn lại dư nợ gồm gốc là 561.979.158đồng và lãi đến ngày 10/4/2025 là 195.306.264đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 757.285.422đồng.

- Hợp đồng tín dụng số LD2232801477 ký ngày 24/11/2022, số tiền vay là 47.000.000đồng, lãi suất thả nổi, mục đích vay tiêu dùng. Đối với hợp đồng này ông T2 đã thanh toán được số tiền gốc là 4.176.449đồng và số tiền lãi 4.379.594đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 8.556.043đồng; còn lại dư nợ gồm gốc là 42.823.551đồng và lãi đến ngày 10/4/2025 là 25.031.288đồng, tổng cộng số tiền gốc và lãi là 67.854.889đồng.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên thì Ngân hàng TMCP V (V1) có ký kết với ông Trần Quang T2 hợp đồng thế chấp số LN2202265271802 ngày 07/3/2022, tài sản bảo đảm là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 84A-085.19, số máy P520742973, số khung RN2B24AA6MM072774, thuộc quyền sử dụng của Trần Quang T2. Tất cả phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng ông Trần Quang T2 vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, các khoản vay đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 20/6/2023. Đến ngày 30/6/2024 V1 đồng ý bán và J đồng ý mua khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng ký giữa V1 với Trần

Quang T2 theo Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB – Jupiter ngày 30/6/2024, cụ thể như sau:

- Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số LN2202265271802 (LD2206701178) ngày 07/3/2022; Hợp đồng tín dụng số LN22112475555820 (LD2232801477) ngày 24/11/2022 (Đính kèm Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB – Jupiter, ngày 30/6/2024. Đối với 10% nợ còn lại của 02 hợp đồng thì ông Trần Quang T2 còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) gồm gốc là 60.480.271đồng và lãi đến ngày 10/4/2025 là 22.033.735đồng, tổng cộng là 82.514.026đồng thì Ngân hàng TMCP V (V1) chưa bán nợ cho J mà do V1 quyết định .

Căn cứ quy định của pháp luật thì J kế thừa quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh đã mua Jupiter từ các hợp đồng tín dụng và các biện pháp bảo đảm kèm theo tương ứng với các khoản nợ bán cho J. Trong đó có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, đồng thời V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho J. Đại diện V1 và J đã nhiều lần liên hệ ông T2 để yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông T2 không hợp tác và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 10/4/2025 thì ông Trần Quang T2 còn nợ V1 và Jupiter tiền gốc của 02 hợp đồng là 604.802.709đồng, lãi là 220.337.552đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 825.140.261đồng.

Nay Jupiter yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quang T2 trả 90% số nợ mà J mua lại của V1 với số tiền vốn gốc là 544.322.438đồng và lãi đến ngày 10/4/2025 là 198.303.797đồng, tổng cộng là 742.626.235đồng. Ngoài ra ông Trần Quang T2 còn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/4/2025 cho J đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Trần Quang T2 không thực hiện trả nợ thì J yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 84A - 085.19, số máy P520742973, số khung RN2B24AA6MM072774 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Quang T2. Trường hợp tài sản bảo đảm kê biên phát mãi không đủ để thanh toán toàn bộ dư nợ thì ông Trần Quang T2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản nợ được tất toán.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Quang T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt ông Đặng Minh T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; ông Trần Quang T2 là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đương sự có mặt vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Trần Quang T2, Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 233 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Quang T2 nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M (gọi tắt là J). Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng TMCP V (V1) – chi nhánh T3 với ông Trần Quang T2 có ký kết Hợp đồng tín dụng số LN2202265271802 (LD2206701178) ngày 07/3/2022 và Hợp đồng tín dụng số LN22112475555820 (LD2232801477) ngày 24/11/2022. Căn cứ vào 02 hợp đồng thì Giữa Ngân hàng TMCP V (V1) – chi nhánh T3 đã giải ngân cho ông Trần Quang T2 vay với số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số LD2206701178 ký ngày 07/3/2022, số tiền vay là 650.000.000đồng, lãi suất thả nổi, mục đích mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, từ ngày 08/3/2022 đến ngày 08/3/2030.

- Hợp đồng tín dụng số LD2232801477 ký ngày 24/11/2022, số tiền vay là 47.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng.

Đối với 02 hợp đồng này thì ông Trần Quang T2 còn nợ gốc là 604.802.709đồng, lãi là 220.337.552đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 825.140.261đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông T2 vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, các khoản vay đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 20/6/2023. Đến ngày 30/6/2024 V1 đồng ý bán và J đồng ý mua khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng ký giữa V1 với Trần Quang T2 được thể hiện tại Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB – Jupiter cụ thể hợp đồng là mua một phần (90%) khoản nợ phát sinh với số tiền vốn gốc là 544.322.438đồng và lãi đến ngày 10/4/2025 là 198.303.797đồng, tổng cộng là 742.626.235đồng theo

các Hợp đồng tín dụng số LN2202265271802 (LD2206701178) ngày 07/3/2022; Hợp đồng tín dụng số LN22112475555820 (LD2232801477) ngày 24/11/2022. Do ông T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên J yêu cầu phải trả số tiền vay còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết mà J đã mua lại của V1 là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi của J thấy rằng: Tại Hợp đồng tín dụng LD2206701178 ký ngày 07/3/2022, số lãi suất thả nổi; Hợp đồng tín dụng số LD2232801477 ký ngày 24/11/2022, lãi suất thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân, thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ và phù hợp với quy định pháp luật. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên J yêu cầu ông T2 phải trả lãi theo các hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông Trần Quang T2 đã vay tiền thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, J yêu cầu ông Trần Quang T2 trả số tiền vay còn nợ và lãi suất là có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số LN2202265271802 ngày 07/3/2022, là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 84A-085.19, số máy P520742973, số khung RN2B24AA6MM072774, thuộc quyền sử dụng của Trần Quang T2. Nếu như ông Trần Quang T2 không thanh toán nợ thì J được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với 10% nợ còn lại của 02 hợp đồng ông Trần Quang T2 còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) do Ngân hàng chưa yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Quang T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Jupiter không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 233 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần M (gọi tắt là J) đối với bị đơn ông Trần Quang T2.

2. Buộc ông Trần Quang T2 có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần M (gọi tắt là J) tổng số tiền vốn và lãi tính ngày 10/4/2025 là 742.626.235 đồng (Bảy trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng); gồm gốc là 544.322.438 đồng và lãi là 198.303.797 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 11/4/2025), ông Trần Quang T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số LN2202265271802 ngày 07/3/2022, là xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 84A-085.19, số máy P520742973, số khung RN2B24AA6MM072774, thuộc quyền sử dụng của Trần Quang T2. Nếu như ông Trần Quang T2 không thanh toán nợ thì Công ty cổ phần M jupiter được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang T2 phải số tiền 37.131.000 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng). Công ty cổ phần M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.988.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005023, ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (nay là: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh